

Chuyện Ma Chuyện Người

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Tối nay, tôi và các bạn Huế hồi đó họp mặt từ giã ở quán cơm Âm phủ. Quán cơm nằm trước mặt sân vận động Tự do và chỉ cách cửa chính khoảng 100 thước. Ngày còn là cậu học trò nhỏ tên ở nhà là *thằng Bé*, tôi tự hào sân vận động của “Huế mình” có đường lòng chảo bê-tông dài nửa cây số để đua xe đạp hay biểu diễn xe mô-tô, không nơi nào có. Mỗi năm *thằng Bé* đến đây năm bảy lần, phần lớn để xem các trận đá bóng giữa đội Cảnh sát Huế lừng danh và các đội khách từ Sài gòn ra, và có lần đội khách từ Áo quốc sang. Tuy nhiên, điều chú háo hức nhất là trận đấu hàng năm giữa trường Hàm Nghi của chú và trường Nguyễn Tri Phương. Xuân Liên, cô bạn láng giềng ở xóm Mang Cá, gật gù xác nhận,

“*Bọ tui* hồi nớ cũng mê đá banh nên hay chở *anh Bé* sau xe đạp đi coi. *Bọ* kể trong khi cầu thủ hai trường nớ đá với nhau trên sân cỏ, *anh Bé* không chịu ngồi yên mà chạy bên lề. Banh tới *mô*, anh chạy tới đó. Từ đầu ‘gôn’ nì tới đầu ‘gôn’ tê [kia], miệng la hét cổ vũ cho trường nhà đến khan tiếng.”

“Sau trận đấu, tôi được bác trai chở đi ăn *chè Ga*, tức là chè bán ở ga xe lửa trên Bến Ngự. Hàm Nghi thắng thì ăn mừng, Hàm Nghi thua thì an ủi *thằng Bé*,” tôi bùi ngùi nhớ lại.

“Chớ không phải *bọ o Ngoác* lấy lòng *thằng* rể tương lai à?” Lâu trong nhóm bạn hàng xóm thuở xưa nhân cơ hội chọc ghẹo cả tôi lẫn Xuân Liên; *con Ngoác* là tên ở nhà của nàng.

Xuân Liên nào phải tay vừa. Dạo ấy, cô nữ sinh Đồng Khánh tóc thề có tiếng dạn dĩ và bạo miệng, mấy *thằng* quỷ sứ ưa chọc ghẹo con gái sợ nàng một phép. Nàng phản pháo lập tức,

“Anh Lâu nói *rứa* mà không sợ chị Châu vợ *anh Bé* và anh Đỉnh chồng *tui* và cho bề miệng *răng*? *Bọ tui* thương *anh Bé* vì anh nhỏ mà học giỏi nhứt xóm. Dạo *nớ học tổ* [học nhóm] để thi Trung học [Đệ nhất cấp], không phải *anh Bé* cũng chỉ bài cho anh à?”

“*O Ngoác* nhớ không, ngày đó mình đi học sớm, ra khỏi nhà khoảng bốn, năm giờ sáng, trời còn tối thui. Đất Huế lắm quỷ nhiều ma, có khi nào *o* gặp họ không?” tôi vờ nhớ lại chuyện ma thường được phụ nữ, nhất là phụ nữ Huế, ưa chuộng để đổi đề tài.

“*Bọ mự tui* nói *tui* đề ra nặng bóng vía nên không gặp được người [cõi] âm. Bà con ai nấy đều thề chính mắt ngó thấy *cả dây* [một loạt kể tiếp nhau] ma rà me le trên ngả Hàng Bè mình. Nhưng *tui* thì không.”

Quả nhiên, Xuân Liên xằng xái trả lời, bỏ quá chuyện Lâu nói nhảm. Thấy Quỳnh Châu có vẻ ngơ ngác, Xuân Liên hoa chân múa tay,

“Ma rà ở dưới sông, *nhận nước* [gìm chết] người ta làm kẻ thế mạng để được đi đầu thai. Tại *rứa* mà khúc sông trước cửa Mang Cá năm *mô* cũng có người chết trôi. *Mọi lần* [đời xưa] họ nói *kẻ chài* [dân đánh cá] dù bơi giỏi cách mấy mà thấy người sắp chết chìm cũng không nhảy xuống cứu vì cho là ma rà kéo căng nạn nhân. Không cứu được mà có khi phải chết thay cho người đó.”

“Thật vậy sao chị?” Quỳnh Châu ngạc nhiên.

“Họ nói ma rà là *liền bà*, hay lên bờ ngồi dưới gốc cây, xõa tóc dài bắt chíp, và khóc than một mình khoảng tờ mờ sáng. Khi có người tới, nhảy ùm xuống sông biến mất.”

“Nghe ghê quá! Còn ma le thì sao?” Quỳnh Châu càng thêm tò mò.

“Đó là hồn mấy cô gái chịu oan khiến *chi đó*, tự thắt cổ chết le lười trên cây. Ma le thích chọc ghẹo *liền ông* trai trẻ thịt thà thơm tho như *anh Bé*, chứ *nỏ* [chẳng] thêm bọn *liền bà* mặt bủng da chì như *tui mô*,” Xuân Liên cười cười nhìn tôi.

Không biết Xuân Liên khen hay nói mỉa, tôi kể gộp chuyện ma le để lảng đi. Thuở ấy, mấy đứa bạn Hàm Nghi của *thằng Bé* ở tận làng xa và rời nhà đi học từ lúc hai, ba giờ sáng, cùng lúc với các bà buôn bán gánh hàng ra chợ. Tụi nó kể ma le hay giả dạng kẻ đi buôn, đi cùng đường, và lần la bắt chuyện. Sau một hồi trò chuyện vui vẻ, khi đến gần chỗ trú ngụ của ma le (là gốc cây nơi cô gái tự tử), con ma mớ m hỏi, “*Eng* [anh] có khi *mô* thấy ma le chưa?” Khi nạn nhân trả lời chưa, nó bèn thè lưỡi ra thật dài, “*Hắn đây nì!*” Nếu không đề phòng, nạn nhân có thể mất hồn vía và trở thành khùng dại.

Quỳnh Châu quay sang hỏi tôi,

“Mấy chuyện ma xứ Huế kỳ kỳ như vậy, sao mấy chục năm nay chồng không kể cho em nghe? Làm sao chữa lành những người đau ốm vì bệnh ma?”

“Hà hà, chị đừng lo. Bệnh quỷ có thuốc tiên, bệnh ma có thuốc thánh,” Phán, cây chọc cười lớp đệ tam (lớp 10) B3 Quốc Học Huế của tôi, cười khà khà, “Những đầu óc mê tín dị đoan thâm căn cố đế đã an bài đâu vào đó rồi! Đàn bà Huế khôn ngoan và tiết hạnh ít ai bì, duy có hai cái tật xấu: ghiền đánh bài tứ sắc và mê lên đồng. Đối với nhiều bà, ‘Cô’ (hay ‘Cậu’ hoặc một vị ‘Thánh’ nào đó) là giải pháp chữa mọi chứng bệnh, từ cảm cúm nhức đầu đến các cơn bệnh ngặt nghèo.”

“Chàng Phán nhà mình vốn giỏi tài có *ít xít ra nhiều*,” tôi vịn tay Quỳnh Châu, “Nhưng chuyện dân Huế ngồi đồng, cầu khẩn ‘Thánh’ chữa bệnh là có thực. Ở xóm Mang Cá, đêm đêm học bài xong, anh thường lên mẹ đi coi hầu đồng.”

Đạo ấy, sau nhà *thằng Bé* có một ngôi am thờ Tiên thiên Thánh mẫu. Am nằm dưới tàn cây rậm lá sum sê và tách rời với thế giới bên ngoài bằng hàng rào *bông cần* (hoa dâm bụi) dày đặc cao quá đầu người. Ban ngày am trầm mặc âm u, và ban đêm náo nhiệt với những buổi hầu bóng huyền bí. Ngôi nhà ba gian phía sau khu thờ phượng là chỗ ở của bác Thang góa chồng và cô con gái khoảng 18, 19 tuổi, và là nơi bệnh nhân – gọi là *con nhang* hay *đệ tử* là người bị *vương* – nằm nghỉ. “*Vương*” là vương vấn với người âm, tức là bị bệnh do ma quỷ ám. Gia đình *con nhang* đến cầu khẩn “*Cô*” là bác Thang ngồi đồng cứu giúp. Áo quần lụa là gấm nhiễu sang trọng, bác lúc nào cũng điểm phấn tô son đẹp để và nói giọng cao và trong.

Các buổi ngồi đồng thường diễn ra buổi tối vì lúc đó dễ mời “*Ngài*” giáng lâm, và nhờ vậy ít khi *thằng Bé* lỡ dịp xem lễ. Mặc y phục nữ tướng áo mũ cân đai uy nghiêm oai vệ, *Cô* ngồi giữa điện, đầu phủ tấm khăn lụa điều. Khói hương nghi ngút, trầm nhang thơm lừng, đèn sáp thấp sáng trưng, và bác cung văn gảy đàn nhị hát bài châu văn,

Ba cung quế phát phơ bóng nguyệt

Chén yên hà chi tiết mừng vui

Tùng trên minh cảnh cao đài

Long châu trong sạch thấu soi nhân hoà . . .

Đầu Cô lắc lư theo nhịp chuông trống của thím phụ đồng là vợ bác cung văn, và toàn thân Cô run rẩy. Tiếng chuông trống càng lúc càng nhanh, cho đến khi Cô thét lên một tiếng lớn, giắt tấm lụa điều trên đầu liệng xuống đất, và vùng đứng dậy – *Ngài* nhập. Tiếng đàn hát vẫn tiếp tục trong khi *Ngài* múa thanh kiếm dài rút ra từ giá binh khí bên hông điện thờ. Dừng lại, *Ngài* tỏ ra hài lòng, thưởng tiền (giấy tiền) cho bác cung văn, và *thời* (ăn hay dùng) rượu, thuốc lá, hay trà nước do thím phụ đồng dâng lên.

Tối hôm ấy, *con nhang* là một thanh niên khoảng 20 tuổi, ốm o tiều tụy chỉ còn da bọc xương. Bà mẹ anh lên tiếng cầu xin *Ngài* diệt trừ tà ma, chữa bệnh cho con mình. *Ngài* chẩn bệnh và *troàn* (truyền),

“Tên *ni* bị *vương* lậm lắm rồi, e vô phương cứu chữa!”

Bà mẹ lạy lục van xin và dâng lễ vật cho *Ngài*. *Ngài* từ chối đôi ba lần và chỉ sau khi bà dâng đầy đủ lễ vật, *Ngài* mới nhận thu dùng. *Ngài* bắt ấn, triệu người âm lên thẩm xét. Lúc này Cô hóa thân vừa là *Ngài* vừa là cô gái ma – thủ phạm khiến anh *đệ tử* bị bệnh – nên lời đối thoại giữa hai bên chậm và đôi khi khó hiểu. *Thằng Bé* lén vào ngồi sau lưng bác cung văn để nghe cho rõ. Cô gái ma khóc lóc trần tình,

“Bẩm *Ngài*, con chết oan năm 16 tuổi nên hồn không siêu thoát, ẩn cư trên cây đại hoè trước Đình thần xóm Ba Đình. Người dương *ni* đi học thường ghé qua đứng dưới *cội* [gốc] cây. Thương nhau mà kết duyên vợ chồng, *chừ* *đà* có hai mặt con.”

“Âm dương khác biệt, làm *răng* kết hợp? Nhà người cãi luật trời, tội đáng chết,” *Ngài* vùng kiếm dọa chém.

“Tấu lạy *Ngài*, trai gái yêu thương là lẽ thường của tạo hóa, *lý mô* *Ngài* nỡ rẽ duyên?” cô gái than khóc.

“*Răng* người bắt hồn người dương, khiến *va* khổ sở dở chết dở sống?” “*Va*” là tiếng chỉ một người vắng mặt, giống như “anh ta” hay “ông ta.”

“Hai đứa con đại ngày đêm khóc lóc đòi cha. Đã đến lúc chàng về cõi âm sum hiệp.”

Cuộc đối chọi giữa *Ngài* và cô gái ma diễn tiến cam go suốt nhiều buổi ngồi đồng. Trong những buổi đầu, *Ngài* tra khảo, thuyết phục, dỗ dành, và hứa tặng vàng, bạc, và tiền (tức là giấy vàng, giấy bạc, và giấy tiền để đốt), nhưng cô nhất quyết không xa chồng. *Ngài* dọa nạt đòi chém và ra oai bằng cách nuốt lửa, ngậm rượu phun lửa, và ăn lỵ tách nhai thủy tinh rào rào. Cô sợ hãi nhưng vì thương con nên còn lưỡng lự. Cuối cùng *đệ tử* phải thế mạng bằng một hay hai con gà trống lớn cô mới chịu *để* (ly dị) chồng. Cô điểm chỉ vào tờ văn ước bằng chữ Hán in trên tờ giấy mỏng tanh. Vậy là *con nhang* được “cứu chữa.”

Quỳnh Châu tỏ vẻ xúc động, đôi mắt rưng rưng,

“Sao người xưa mê tín dị đoan, dễ dàng chấp nhận chuyện tiên thánh vô lý như vậy? Thời ấy, Huế đã có bác sĩ, y tá, và nhà thương chứ đâu có xua xắc gì cho cam.”

“Cô vợ dễ thương nói đúng,” tôi nhìn quanh bàn tiệc, “Nhưng em phải biết rằng Huế ngày đó mang nặng thói tục thời vua chúa, và óc phong kiến quan lại còn đầy dẫy – không đâu bằng. Dễ dằn gì mà dân thường tùy tiện tới được chuyên viên hay phương tiện y tế như người giàu hay có thể lực. Để anh kể chuyện xảy ra cho gia đình mình, không cần đi đâu xa.”

Năm Sang em tôi lên năm, em bị bệnh thập tử nhất sinh. Khi em đã quá yếu, mẹ đến bước đường cùng liền kêu xe xích-lô đưa đến phòng mạch bác sĩ Luyến trên đường Thượng Tứ. Được người Huế gọi là *ông Đốc* Luyến, ông bác sĩ nổi tiếng mát tay, tiếng tăm đồn đại ra tới các vùng quê xa xôi. Mẹ bồng em ngồi xích-lô với tấm bạt bít kín, “để khỏi gió máy.” Anh Quang 12 tuổi chạy bộ năm cây số theo sau chiếc xích-lô để khi đến nơi, giúp mẹ đỡ em vào phòng mạch bác sĩ. Thấy mẹ ăn mặc lù lù, người nhà bác sĩ nhất định không tiếp và *đuổi như đuổi tà*,
“*Ông đốc mắc thời cơ. Mụ đem thằng nhỏ về đi.*”

Mẹ khóc lóc và hết lời lạy lục năn nỉ, nhưng anh người nhà không xiêu lòng,
“*Đã nói [nói] ông đốc mắc thời cơ, bộ mụ điếc hay răng? Mấy mụ liền bà nghèo khổ ni răng mà lì lợm quá, hết khiến nổi.*”

Mẹ gạt lệ ôm Sang về nhà và, theo lời mách thuốc của hàng xóm, mua dầu đu đủ (một loại thuốc xổ mạnh) cho em uống để “súc ruột.” Thế mà hôm sau em tôi tỉnh lại và sống! Anh Quang kể,

“*Tau tức bể d.... Tau chửi tổ cha hần, đứng trỏ c..., và đá một trộ [trận] trước nhà hần.*”

Ông Đốc Luyến là người có xe hơi đầu tiên ở xóm Thượng Tứ, xóm nhà giàu có nhất của Huế. Đó là chiếc Peugeot 202 màu nâu trông như con bọ hung do ông chủ lò bánh mì Lý Lâm Tinh trên đường Trần Hưng Đạo gần chợ Đông Ba tặng, sau khi mẹ được *ông đốc* chữa trị thoát chết. *Ông đốc* còn là bác sĩ riêng của *Cụ Cố* (mẹ tổng thống), và *Cậu Cát* (em út tổng thống) biếu ông chiếc Mercedes choáng lộn, “Để bác sĩ có phương tiện cấp thời tới giúp mẹ tôi.” Biết được các chuyện này, mẹ chưa chát than,

“Thằng bác sĩ *nó* vừa có tài vừa có từ tâm. Từ tâm của *hần* chỉ dành cho lũ nhà giàu và bọn quyền thế. Dân đen như mình chết tới nơi, *hần* cũng *sống chết mặc bây, tiền thầy bỏ túi.*”

Thuở ấy, tôi đã sớm biết chuyện ma huyền hoặc không đáng sợ bằng chuyện người lắt léo khó lường. Như bác sĩ Luyến, ông chữa bệnh hay không tùy theo bề ngoài, túi tiền, và địa vị xã hội của người kia. Ngày nay, mỗi khi tôi nghĩ tới chuyện cũ, sự trân quý dành cho ký ức thời niên thiếu ở Huế giảm đi nhiều. Đừng quá luyến tiếc dĩ vãng, *thằng Bé* ơi!

Nguyễn Ngọc Hoa
Ngày 4 tháng Hai, 2026